

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 08 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến và bà Phạm Thị Bích Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Anh Q**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1992 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nơi thường trú: Thôn Đầm Hồng 2, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Hòa và bà Vũ Thị Tính; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 04 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2014/HSST ngày 28/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 24/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HSST ngày 17/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 01/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Tiền sự: Không; Nhân thân: bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm- Bộ Công an; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nông Đức M, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm C, xã L, huyện Võ Nhai,

tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm P, xã P, thành phố Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Quang H, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ dân phố C, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Anh Q làm công nhân lao động thời vụ tại Công ty TNHH SRTECH, có địa chỉ tại Tổ dân phố Tân Dương, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên từ tháng 10/2021. Khoảng 8 giờ 00' ngày 22/11/2021, Q đi bộ từ phòng trọ ở Tổ dân phố (TDP) C, phường B, thành phố Sông Công đến Công ty SRTECH để lấy đồ cá nhân của mình. Khi đến phòng để đồ của xưởng 2, Q mở ngăn tủ của mình để lấy đồ thì nghe thấy tiếng điện thoại rung ở ngăn tủ số 329 phía dưới, sát với ngăn tủ của Q. Lúc này, phòng để đồ không có người và nhìn thấy cánh tủ số 329 bị cong vênh, có thể dùng tay cạy ra tạo thành khe hở lấy điện thoại bên trong được nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu sài. Q dùng tay bẻ cong cánh tủ và dùng tay trái vào bên trong lấy được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawei, màu vàng, màn hình bị nứt vỡ, của anh Đoàn Văn H, sinh năm 1991, trú tại xóm Phúc Thuận, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên. Q cất chiếc điện thoại trộm cắp được vào túi quần bên trái, phía trước đang mặc, rồi đi về phòng trọ. Trên đường đi, Q tháo sim vứt đi và mang chiếc điện thoại trên đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại H Mobile của anh Ngô Quang H sinh năm 1994, ở TDP C, phường B, thành phố Sông Công, để cầm cố chiếc điện thoại, vay được số tiền 200.000 đồng và đã chi tiêu hết.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Q đến Công ty SRTECH để lấy áo đồng phục. Khi chuẩn bị ra về Q nghe tiếng chuông điện thoại phát ra tiếng chuông trong ngăn tủ ký hiệu SEVT 13. Lúc này, thấy không có người, Q tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp, Q dùng tay phải luồn qua khe hở cửa tủ và kéo M làm cong vênh cánh tủ, tay trái luồn vào bên trong lấy được 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt của anh Nông Đức M, sinh năm 1993, trú tại xóm Cây Hồng, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai. Q cất giấu chiếc điện thoại vào túi quần phía trước, bên trái đang mặc, rồi mang đến cửa hàng của anh Ngô Quang H bán được 2.600.000 đồng. Sau đó, Q chuộc lại chiếc điện thoại Huawei trước đó và mua của H 01 sim điện thoại và 01 thẻ điện thoại hết số tiền 380.000 đồng, còn lại 2.220.000 đồng Q chi tiêu hết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q mang chiếc điện thoại Huawei đến bán cho anh H được số tiền 250.000 đồng và đã chi tiêu hết. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại anh Nông Đức M và anh Đoàn Văn H đã trình báo đến Cơ quan Công an phường B.

Ngày 23/11/2021, anh Ngô Quang H sau khi biết mua 02 chiếc điện thoại là tài sản do Q trộm cắp nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an phường B.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại do Q trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: *giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu tím có giá trị 5.600.000 đồng; giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu vàng có giá trị: 700.000 đồng. Tổng giá trị trộm cắp là: **6.300.000 đồng** (sáu triệu ba trăm nghìn đồng).*

Quá trình điều tra, bị can Vũ Anh Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã trả lại 02 điện thoại di động cho chủ sở hữu là anh Nông Đức M và anh Đoàn Văn H quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Đức M và anh Đoàn Văn H đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu phải bồi thường thiệt hại. Anh Ngô Quang H yêu cầu bị cáo Q bồi thường số tiền 2.850.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/ CT-VKS ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Anh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quang H yêu cầu bị cáo Q bồi thường số tiền 2.850.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Q về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù; Tổng hợp hình phạt với bản án số 56/2022-HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 năm năm đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quang H số tiền 2.850.000 đồng. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 8 giờ ngày 22/11/2021, tại khu vực phòng để đồ của công nhân công ty TNHH Srtech Sông Công ở TDP Tân Dương, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Anh Q có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei của anh Đoàn Văn H, có giá trị là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, cũng tại khu vực phòng để đồ của công nhân Công ty TNHH Srtech, Vũ Anh Q có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu tím của anh Nông Đức M, có giá trị 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị trộm cắp là: 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ... ,thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...g, Tái phạm nguy hiểm..."

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm

g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 nhân thân bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhiều lần bị xét xử nH không chịu tu dưỡng và rèn luyện bản thân nên vẫn cố tình thực hiện để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về xâm phạm sở hữu nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quang H số tiền 2.850.000 đồng.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này có anh Ngô Quang H là người mua 02 chiếc điện thoại mà Q trộm cắp. Quá trình điều tra xác định anh H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Vũ Anh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt: **Vũ Anh Q** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quang H số tiền 2.850.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh